

Bản án số: 50/2023/HS-PT

Ngày: 18/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Việt Hoàng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Bà Vương Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyển - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Lý Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Lý Đức T**, sinh ngày 16/10/1998; nơi ĐKKHKT: Thôn HD, xã HM, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay, PL, PC, TS, Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Hoa Tr sinh năm 1973 và bà Bùi Thị Thu H sinh năm 1976; bị cáo là con duy nhất. Vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Hương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Đức T và anh Sùng Mí M làm cùng công ty Fushan ở khu công nghiệp Vsip Từ Sơn, Bắc Ninh. Ngày 15/10/2022, T và anh M làm ca đêm từ 22 giờ ngày 15/10/2022 đến 07 giờ ngày 16/10/2022. Sau khi tan làm anh M cùng bị cáo và một số người bạn làm cùng Công ty đi ăn sáng, uống rượu tại quán ăn thuộc phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Nhóm của M ăn uống đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì anh Nguyễn Hữu L bị say rượu nên Sùng Mí M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, biển kiểm soát 23M1-119.78 (xe đăng ký tên chị Sùng Thị P là chị gái của anh M) chở anh L ngồi giữa, bị cáo T ngồi sau cùng để đưa anh L về nhà trọ tại xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nghỉ ngơi. Sau khi đưa được anh Lương về nhà trọ, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23M1-119.78 chở anh M quay lại quán ăn. Bị cáo có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Khoảng hơn 11 giờ 23 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đoạn đường liên xã Đại Đồng - Phù Chẩn giao nhau với đường đi khu phố Rích Gạo, phường Phù Chẩn bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 12U1-141.81 do anh Hà Văn Đ điều khiển đi cùng chiều phía trước đang đi ở giữa đường chuẩn bị rẽ trái. Bị cáo điều khiển xe mô tô vượt về phía bên trái xe mô tô do anh Đ điều khiển. Do không làm chủ tốc độ, không đảm bảo an toàn khi vượt xe nên cần phanh xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào phía sau cần số xe mô tô biển kiểm soát 12U1-141.81 của anh Đ. Hậu quả: hai xe mô tô bị đổ ra đường, anh Hà Văn Đ, anh Sùng Mí M cùng Lý Đức T bị ngã ra, đầu đập xuống đường. Sau đó, người dân đã đưa anh M và T đi cấp cứu. Đến ngày 23/10/2022 thì anh M tử vong. *“Nguyên nhân chết của anh Sùng Mí M là do chấn thương sọ não nặng”.*

Ngày 03/11/2022, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh M số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận của gia đình bị cáo số tiền 60.000.000 đồng, phía gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau đó, phía gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại thêm số tiền còn lại là 63.700.000 đồng.

Bị hại là anh Hà Văn Đ chỉ bị xây sát ngoài da, không đề nghị giám định thương tích. Ngày 30/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật đối với anh Đ tuy nhiên anh Đ từ chối giám định. Chiếc xe mô tô BKS 12U1-141.81 bị hư hỏng theo kết luận định giá là 3.460.000 đồng, anh Đ đã nhận lại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Sùng Thị P đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 23M1-119.78, xe bị hư hỏng theo kết luận định giá là 2.410.000

đồng nhưng chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2023/HSST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn đã tuyên bố bị cáo Lý Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lý Đức T 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2023, bị cáo Lý Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan nhưng hình phạt 40 tháng tù là quá nặng. Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, người bị hại đã chết là bạn của bị cáo, cùng làm chung với bị cáo nên bị cáo rất đau lòng. Bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới như ông nội là người có công với cách mạng được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen; bị cáo được Công ty nơi bị cáo làm việc xác nhận có thái độ làm việc tốt, tuân thủ nội quy, quy định nơi làm việc, có xác nhận tại địa phương về tham gia phòng chống, ủng hộ Covid-19, do đó, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. VKS cho rằng, những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trình bày tại phiên tòa đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Bị cáo bị cấp sơ thẩm buộc phải bồi thường thêm số tiền là 63.000.000 đồng nhưng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo chưa khắc phục được thêm phần bồi thường nào nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, đề nghị HĐXX tuyên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 40 tháng tù như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên có phần hạn chế về nhận thức. Bị cáo lại là con một trong gia đình, là lao động chính. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nạn nhân là bạn thân của bị cáo nên bị cáo rất xót và ân hận. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã cung cấp thêm những tình

tiết giảm nhẹ mới có ông nội là Lý Hoa Q, bà nội là Hoàng Thị C đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được tặng thưởng nhiều Bằng khen, giấy khen đây là những tình tiết giảm nhẹ mới, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; bị cáo cũng cung cấp có xác nhận của địa phương thể hiện bị cáo và gia đình có tham gia ủng hộ và hỗ trợ bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì thêm.

Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm và không tranh luận gì thêm.

Tại phiên lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo rất khó khăn, kính mong HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lý Đức T nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Đức T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng hơn 11 giờ 20 phút ngày 16/10/2022, tại khu phố Phù Lộc, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xảy ra vụ tai nạn giao thông làm chết người. Lý Đức T có giấy phép lái xe, đã uống rượu bia trước khi lái xe, kết quả đo nồng độ cồn 0,443mg/l khí thở, điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 23M1-119.78 chở anh Sùng Mí M đi hướng Đại Đồng - Phù Chẩn, không làm chủ tốc độ, vượt bên trái khi xe mô tô BKS 12U1-141.81 do anh Hà Văn Đ điều khiển đi cùng chiều phía trước đã bật xi nhan, đang rẽ trái dẫn đến cần phanh xe mô tô của T đã va chạm vào phía sau cần số xe mô tô của anh Đ làm hai xe bị đổ xuống đường. Hậu quả Lý Đức T, anh Hà Văn Đ bị thương, Sùng Mí M chết và hai chiếc xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Lý Đức T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn là đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lý Đức T, HĐXX nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi gia đình bị hại và bồi thường 60.000.000 đồng và được gia đình bị hại đã nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS là chưa phù hợp.

[4] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có ông nội và bà nội đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; ông nội được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Bị cáo được Công ty nơi bị cáo làm việc có văn bản xác nhận bị cáo có thái độ làm việc tốt, tuân thủ nội quy, quy định của Công ty tại nơi làm việc, có văn bản xác nhận của địa phương thể hiện bị cáo và gia đình có công ủng hộ và hỗ trợ người bị bệnh Covid-19 trên địa bàn. Do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại thôn, xã thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo là con duy nhất trong gia đình lại là lao động chính; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên xét thấy cần áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo đề nghị miễn án phí phúc thẩm và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Nên căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn phần án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho bị cáo. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án Biên lai thu tiền số AA/2022/0001050 ngày 13/9/2023 số tiền 200.000 đồng tiền tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, cần trả lại bị cáo 200.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một

phần và bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lý Đức T, sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Xử phạt bị cáo Lý Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bị cáo Lý Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Trả lại cho bị cáo Lý Đức T số tiền 200.000 đồng tiền tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0001050 ngày 13/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND thành phố Từ Sơn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng